

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 10 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84  
Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2025/TLST-  
VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly  
hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông **Nguyễn Lưu Hồng P**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 31/1, Đường P, Phường T, Thành Phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu*: Bà **Cù Ngọc G**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 02, Đường P, Phường R, Thành Phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G xây  
dựng gia đình với nhau vào năm 2005, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ  
cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường T,  
Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn ông P bà G sống chung tại số 107  
đường V, Phường P, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận  
hạnh phúc trong khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ  
chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung  
không có hạnh phúc, cả hai đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thành,  
xung đột ngày càng nghiêm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt  
được. Vì vậy, cả hai đã tự sống ly thân nhau. Nay ông P và bà G xác định tình  
cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất  
thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông  
P và bà G. Xét thấy, yêu cầu của ông P và bà G là hoàn toàn tự nguyện, không vi  
phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu  
công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G xác định  
vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/12/2008 và Nguyễn  
Khải H, sinh ngày 19/04/2017. Ly hôn, ông P và bà G thống nhất thỏa thuận giao

02 con chung là Nguyễn Gia B và Nguyễn Khải H cho ông P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông P và bà G là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông P và bà G.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G cùng xác định cả hai tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G cùng xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/12/2008 và Nguyễn Khải H, sinh ngày 19/04/2017 cho ông Nguyễn Lưu Hồng P có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo nguyện vọng của con cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con cả hai thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G cùng xác định tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G cùng xác định vợ chồng không có nợ chung. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông P và bà G đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001756 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông Nguyễn Lưu Hồng Ph và bà Cù Ngọc G đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường T, TP Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký và đóng dấu**

**Lê Thị Minh Hoà**